

HQ14 & Những Tháng Cuối Của Cuộc Chiến

1. Lời Tựa

Sau khi chuyển giao Hộ Tống Hạm Vạn Kiếp II (HQ14) cho Hải Quân Hoa Kỳ tại Subic Bay năm 1975, gia đình chúng tôi nhập trại tỵ nạn tại Goam và sau đó được đưa qua lục địa Hoa Kỳ vào tháng 6 năm 1975 để nhập trại tỵ nạn **Indiantown Gap, Pennsylvania**. Đến tháng mười 1975, chúng tôi được xuất trại, về định cư tại thành phố nhỏ Wilkes Barre thuộc tiểu bang Pennsylvania. Sau đó, theo công việc làm, chúng tôi dời lên Long Island, New York; và cuối cùng, chuyển về Annapolis, Maryland. Tôi đã về hưu cách đây ba năm lúc 71 tuổi, hiện sống với vợ tại Annapolis. Hai con gái của chúng tôi đã lập gia đình. Chúng tôi có 2 cháu ngoại.

Từ khi đến Hoa Kỳ, nhiều lần nhớ đến anh em cùng chiến hạm, tôi muốn viết lại vài dòng để làm mối dây liên lạc và cùng ôn lại quá khứ. Nhưng vì bận bịu với gia đình, học hành, và việc làm, nên tôi cứ hẹn rày hẹn mai mãi. Cho đến tuần trước, khi nói chuyện với anh Trần Thanh T, bạn cùng khóa 13 Hải Quân Nha Trang với tôi, T khuyên tôi nên viết lại một bài ngắn gửi đăng trên Đặc San của Đại Hội Hải Quân VNCH Toàn Cầu 2017, để chia sẻ với các chiến hữu Hải Quân VNCH, tôi mới quyết định viết bài này, với mong ước được ôn lại kỷ niệm cũ và liên lạc với anh em thuộc HQ14, những chiến hữu đã cùng tôi chiến đấu bảo vệ tự do, chia sẻ vui buồn, hiểm nguy, nhọc nhằn gian khổ, nhất là trong những tháng cuối của cuộc chiến. Tôi xin cầu mong cho anh em và gia đình ở ngoại quốc và trong nước luôn được mọi sự bình an.

Vì tôi còn giữ được quyển nhật ký riêng tôi viết trong thời gian ấy, nên ngày tháng và các chi tiết quan trọng trong bài này đều chính xác. Ngoại trừ một số ít chi tiết dựa trên trí nhớ, có thể sai lạc chút ít. Mong anh em HQ14 đính chính giùm. Tôi rất mong được liên lạc và tiếp nhận ý kiến xây dựng của anh em. Email của tôi: thanh.pham.navy@gmail.com



HQ 14 TRONG NGÀY LỄ QUỐC KHÁNH TẠI THƯƠNG CẢNG SÀI GÒN

2. HQ14 vào sửa chữa Tiểu Kỳ

Sau chuyến công tác dài trên ba tháng đầy sóng gió, HQ14 trở về Sài Gòn ngày 13 tháng 3 để vào Tiểu Kỳ, Thủy thủ đoàn ai cũng vui mừng vì được gần nhà hơn một tháng. Riêng tôi, đây cũng là dịp được gần vợ con. Chúng tôi cưới nhau đầu năm 1973. Đến nay, con gái đầu lòng của chúng tôi đã sắp tròn một năm. Tôi cần thời gian để làm quen với nó. Hồi nó mới sanh ra, tôi còn làm hạm trưởng HQ404, sau đó được chuyển qua HQ14. Từ đó đến nay, chiến hạm tôi đã hải hành dài hạn liên miên, cứ mỗi lần về bến, nó lại đứng xa xa nhìn tôi như người xa lạ. Tôi cảm thấy thấm thía với cuộc đời Hải Quân và cũng thông cảm hơn với nhân viên của tôi.

Theo thường lệ, khi chiến hạm về Sài Gòn, tôi cho nhân viên làm việc đến 12 giờ trưa thì hai phần ba được đi bờ cho đến sáng hôm sau. Nhưng trong thời gian Tiểu Kỳ, mọi người phải làm việc đến bốn giờ chiều. Ngoài công việc liên lạc Hải Quân Công Xưởng liên quan đến việc sửa chữa máy chánh, máy điện, hệ thống phòng tai, điện tử, truyền tin... Thủy thủ đoàn còn phải lo lãnh đạn hải pháo tại Thành Tuy Hạ, lãnh tiếp liệu tồn kho, bảo trì chiến hạm hằng ngày, huấn luyện các nhiệm sở Phòng Tai, Tác chiến...

Sau khi sửa chữa Tiểu Kỳ hoàn tất vào ngày 24 tháng 2, Trường Chiến Hạm bắt đầu chương trình Huấn Luyện HQ14 tại bến, và sau đó, tại Vũng Tàu, cho đến ngày 8 tháng 3.

3. Chuyến Công Tác Vùng I Duyên Hải

Sáng ngày 21 tháng 3, chỉ vài ngày sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh Triệt Thoái Quân Đội khỏi Vùng Cao Nguyên, tôi lên BTL/HQ/P3 nhận lệnh công tác đi bảo vệ dàn khoan Ocean Prospector, cách Côn Sơn 188 hải lý về phía đông nam. Nhưng sau đó, trên đường đi, vào lúc 3 giờ 30 chiều, tôi lại nhận được lệnh đổi hướng đi công tác V1ZH. Biển tương đối êm và chúng tôi có một chuyến hải hành thoải mái. Ngồi trên đài chỉ huy, ngắm sao trời và những ngọn đèn le lói từ các ghe đánh cá nhấp nhô trên sóng nước, tôi lại suy nghĩ miên man đến cuộc chiến, không biết mai đây số phận của Miền Nam sẽ đi về đâu. Tôi tự nhủ, dù sao tôi và thủy thủ đoàn vẫn phải giữ vững tinh thần chiến đấu cho đến phút cuối cùng. Chúng tôi vẫn còn hy vọng!

Mãi đến 6 giờ chiều ngày 23, HQ14 mới đến BCH/V1ZH. Tôi cặp cầu Tiên Sa và lên trình diện TL/V1ZH, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại. Tôi được lệnh khởi hành ngay trong đêm đến khu vực hành quân 1B1, ngoài cửa Thuận An, để yểm trợ Bộ Binh rút quân về nam, qua đường biển. Đô Đốc Thoại có hỏi tôi “Hạm Phó của anh có đủ khả năng chỉ huy chiến hạm khi có bất trắc gì xảy ra cho anh không?” Tôi mạnh dạn trả lời “Thưa Đô Đốc, tôi đã huấn luyện Hạm Phó đầy đủ”. Đô Đốc Thoại nói thêm “Khi ra đến vùng hoạt động, anh chờ khi có lệnh của tôi thì tách ra, thành lập một phân đội riêng, và tiến ra gần vĩ tuyến 17. Phân đội của anh có nhiệm vụ ngăn chặn và tiêu diệt các chiến hạm, chiến đĩnh Bắc Việt khi chúng tiến vào Nam”. Tôi chào Đô Đốc Thoại và về chiến hạm ngay. Biết rằng tình thế đã đến giai đoạn nguy ngập.

3.1. HQ14 bị Không Quân VNCH bắn

HQ14 đến vùng hành quân ngoài cửa Thuận An lúc 2 giờ sáng ngày 24. Đến 9 giờ sáng, tôi bắt đầu cho chiến hạm đi theo đội hình dưới sự điều khiển của HQ07. HQ08 cũng đã đến vùng và nhập đội hình. Khoảng trưa, tôi quan sát thấy Bộ Binh hành quân bên trong, chắc cũng để yểm trợ rút quân. Tôi không có tần số để liên lạc với Bộ Binh. Lúc này HQ709 đã được lệnh rời vùng hành quân, trở về Tiên Sa. Như vậy, trong vùng chỉ còn HQ07, HQ08, HQ609, và HQ14.

Vào khoảng sau 4 giờ chiều, tôi được lệnh tách ra khỏi đội hình để thành lập phân đội riêng, và tiến ra vĩ tuyến 17. Tôi lên đài chỉ huy để đích thân điều khiển chiến hạm. Nhưng trước khi tôi có thì giờ thành lập phân đội gồm HQ14 và HQ609, tôi nghe hai tiếng nổ thật chất chúa như tiếng bom. Nước tung tóe gần trước mũi chiến hạm. Nhìn lên bầu trời trắng đục, đầy mây trắng bao phủ, tôi thấy hai chiếc máy bay A37 mà tôi biết chắc là của Không Quân VNCH, vì sáng nay có vài máy bay loại này bay lượn bên trong, yểm trợ hành quân của bộ binh. Sau này, khi có dịp gặp lại vài nhân viên của HQ07 tại Pennsylvania năm 2016, họ cũng xác nhận với tôi như thế. Hai chiếc máy bay này lợi dụng thời tiết, bay cao trên mây để tránh bị phát giác và bất thần nhào xuống, thả 2 quả bom, nhắm chiến hạm tôi nhưng trượt. Chúng bay vút đi. Chiến hạm không hư hại.

Vì tình trạng an ninh trong vùng hành quân này không mấy khẩn trương, tôi chỉ cho 1/3 nhân viên ứng chiến. Tôi cho gọi nhiệm sở tác chiến 100/100 và không ra lệnh bắn trả, vì tôi ước lượng, nếu bắn hạ được một hay cả 2 chiếc A37 này thì chắc chắn bộ chỉ huy Không Quân từ Đà Nẵng sẽ nghĩ HQ14 chắc chắn là chiến hạm địch và sẽ gọi ra một phi đội phản lực F5 để bắn chìm HQ14. Tôi cho chiến hạm chạy zic-zac và ra lệnh thay lá cờ nhỏ trên cột cờ chính bằng lá cờ lớn nhất cho dễ thấy từ xa. Nhưng bất thần, chỉ vài phút sau, một lần nữa, hai chiếc máy bay này vòng trở lại, ném thêm 2 quả bom nữa. Lần này, các quả bom cũng không trúng chiến hạm, chỉ rơi trên biển, bên hữu hạm gần phòng ăn của đoàn viên. Nhưng các mảnh bom bay tung tóe, đâm thủng rất nhiều lỗ bên hữu hạm. Rủi thay, đúng lúc này, nhân viên đang chạy lên nhiệm sở tác chiến, ngang phòng ăn, vì vậy tổng số nhân viên bị thương lên thật cao. Thêm vào đó, 4 nhân viên ở các nhiệm sở 40ly, 20ly, và hầm máy bị tử trận. Sau đây là tổng kết tổn thất của chiến hạm:

Tử trận (5): TSI/VC Bùi Đức Hùng (40ly), TS/CK Trần Văn Trung (hầm máy), HIS/VC Đặng Hữu Thành (20ly), TT/TS Lưu Chảy (40ly), HIS/QK Lê Văn Quý. Theo nhật ký, tôi ghi 4 tử trận, nhưng lại liệt kê tên 5 người. Điều này cần kiểm chứng.

Bị thương nặng (10): TT/TS Nguyễn Hữu Trí, TT/TS Nguyễn Văn Hình, HS/QK Nguyễn Xuân Quý, HS1/KT Nguyễn Văn Hòa, HS1/GL Cao Ngọc Bé, HS1/PT Hồ Thanh Siêng, TS/VC Nguyễn Văn Hùng, TS/GL Nguyễn Văn Vĩnh, TT1/TX Hồ Văn Sáu.

Bị thương nhẹ (10): ThS/VC Nguyễn Văn Thủ, TS1/VC Phạm Văn Túc, TS1/TP Trần Thiểu, TS/TV Nguyễn Văn Bình, HS1/CK Lê Văn Hùng, HS1/TP Đoàn Văn Ba, TT/TS Nguyễn Hữu Phúc, TT/TS Trần Văn Minh, TT/TS Hoàng Thanh Long, ThS/KT Trần Đình Phương.

Tổn thất vật thể: Cơ khí, Điện khí, Vỏ tàu, Phòng tai, Vũ khí, Vô tuyến, và vật dụng linh tinh. Máy điện hư. Hệ thống tay lái điện bất khiển dụng. Hệ thống vô tuyến bất khiển dụng, không liên lạc được với BTL/HQ/V1ZH, phải dùng máy truyền tin cầm tay để cố gắng liên lạc với các chiến hạm trong vùng hành quân. Y Tá và thủy thủ đoàn đã nỗ lực tối đa để săn sóc và cứu chữa các nhân viên bị thương, sửa chữa máy điện, hệ thống truyền tin... Cuối cùng HQ07 đã nghe được và đến phụ giúp tải thương, nhưng vì biển động, phải tách ra và chỉ có một số nhân viên tử thương và bị thương được đưa qua HQ07 để chuyển về Bệnh Viện Duy Tân Nẵng.

Sau khi máy điện và hệ thống truyền thanh được sửa chữa xong, HQ14 liên lạc được với BTL/HQ/V1ZH để báo cáo và xin về cặp cầu Tiên Sa để tải thương và sửa chữa. HQ14 về cặp cầu sáng sớm ngày 25. Các nhân viên bị thương được chở qua bệnh viện quân đội Duy Tân bên Đà Nẵng để điều trị. CCYTTV/HQ bắt đầu cấp tốc sửa chữa để

chiến hạm có thể chạy về Sài Gòn. Tối ngày 26, tôi được lệnh chở gia đình Hải Quân về Sài Gòn. Ngay sau đó, chiến hạm bắt đầu tiếp nhận gia đình quân nhân cho đến sáng hôm sau.

Nghĩ rằng Đà Nẵng sẽ thất thủ trong một ngày rất gần, tôi mượn xe của CCYTTV/HQ, chạy qua bệnh viện Duy Tân xin cho tất cả nhân viên của tôi được xuất viện và cuối cùng, tất cả đều được chuyển về bệnh xá CCYTTV/HQ, ngoại trừ một nhân viên giám lộ bị gãy mất một cánh tay, phải ở lại thêm để điều trị. Tôi rất buồn vì tôi muốn, khi chiến hạm khởi hành, tôi sẽ đem tất cả các nhân viên của tôi về Bệnh Xá HQ Bạch Đằng (Sài Gòn). Đi ngang qua thành phố Đà Nẵng, tôi thấy người đi lố nhố đầy đường. Không biết họ đi đâu, đi tìm đường về Sài Gòn? Hay là Việt Cộng đã trà trộn vào dân? Tuy không có bạo động, tình thế có vẻ hỗn loạn. Tôi biết chắc Đà Nẵng sẽ mất nay mai.

Sau này nghĩ lại, tôi vẫn ân hận mãi. Biết đâu, nếu tôi cho bắn hạ hai chiếc máy bay khi chúng trở lại lần thứ nhì thì thiệt hại nhân sự sẽ giảm thiểu đi không? Có thể F5 sẽ không ra? Nhưng tôi lại tự an ủi, nếu F5 ra, bắn hỏa tiễn, thì thiệt hại sẽ lớn hơn nhiều, có thể tôi và phần lớn nhân viên đã không còn có mặt trên quả đất này nữa. Dù sao, đây là một biến cố đau lòng nhất trong đời chỉ huy của tôi. Nó sẽ đeo đẳng tôi suốt đời. Xin linh hồn của các nhân viên chiến hạm đã hy sinh vì tổ quốc trong biến cố này hiểu cho tôi, và nếu tôi làm lỗi, xin được tha thứ. Với các nhân viên bị thương, tôi cũng xin lỗi và mong có dịp gặp lại để cùng nhau tâm sự.

Vào năm 2007, tôi có dịp đọc quyển hồi ký “Can Trường Trong Chiến Bại” của Đô Đốc Thoại. Ông có đề cập đến việc HQ14 bị bắn, nhưng không thể xác nhận ai đã bắn hoặc ai đã ra lệnh.

3.2 Di Tản Gia Đình HQ từ Đà Nẵng về Vũng Tàu

Sáng ngày 30 tháng 3, một số gia đình Hải Quân đã lên tàu nhưng chưa đầy đủ. Tôi được lệnh đem chiến hạm ra neo trong vũng Tiên Sa, chờ tiếp nhận thêm cho đủ khoảng 600 người. Sau khi thả neo, tôi đi quanh chiến hạm vài vòng để biết tình trạng của các gia đình quá giang, rồi lên đài chỉ huy ngồi quan sát. Dãy núi Tiên Sa sừng sững trước mặt. Trong nhiều năm qua, tôi đã ra vào hải cảng này nhiều lần, đã thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên thơ mộng, hòa lẫn với mây trời sóng nước, mà tâm hồn thấy thoải mái, dù chỉ trong chốc lát, trước khi con tàu ra khơi, lướt sóng đại dương! Nhưng hôm nay, tôi cảm thấy buồn thấm thía, linh cảm một mất mát lớn sắp xảy ra. Tôi sẽ không bao giờ có dịp đem con tàu trở lại vùng biển này nữa!



Tôi trở lại thực tế! Một số ghe nhỏ đang chèo đến gần lái của chiến hạm và nhân viên canh gác ra hiệu cho họ ngưng lại, chờ lệnh của tôi. Tôi đi ra sân sau chiến hạm, nhìn những khuôn mặt hốt hoảng của người lớn lẫn trẻ con, tôi không cảm lòng được! Họ chỉ là những người dân, không thuộc gia đình Hải Quân, đang hốt hải tìm đường chạy trốn cộng sản. Trên tàu không ai quen biết với họ. Tôi ra chỉ thị cho sĩ quan và nhân viên áp dụng các tiêu lệnh an ninh trước khi cho họ lên tàu.

Gia đình Hải Quân tiếp tục lên tàu. Đến chiều, HQ14 khởi hành về Sài Gòn. Chiến hạm về đến Vũng Tàu chiều 31, tháng 3. Theo lệnh chuyên chở, tôi cho các gia đình HQ và khách quá giang lên Vũng Tàu, trước khi chiến hạm tiếp tục về Sài Gòn. HQ14 về đến Bến Bạch Đằng ngày 1 tháng 4 và cặp tại cầu E trong HQCX để tải thương và sửa chữa. Chiều theo tập hồi ký “Can Trường Trong Chiến Bại” của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, cũng trong ngày này, Đà Nẵng đã bỏ ngõ. Đô Đốc Thoại và tất cả lực lượng yểm trợ V1ZH đã rời vùng này, trực chỉ Qui Nhơn dưới sự điều động của BTL/HQ. Sau đó, Phó Đề Đốc Thoại được chỉ định làm Chỉ Huy Trưởng Chiến Thuật (OTC) để yểm trợ Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh đang đảm nhiệm chức vụ Tư Lệnh Chiến Trường Qui Nhơn kiêm Tổng Trần Qui Nhơn.

Trong thời gian này, tôi có dịp gần nhà. Con gái tôi vừa được một năm và đã nhận ra tôi. Chiều chiều, tôi bế nó đi quanh chung cư Phạm Thế Hiển. Nó mở mắt lớn, tò mò nhìn khung cảnh chung quanh. Tôi thấy thương nó quá và, trong chốc lát, tạm quên thế sự đang biến chuyển từng giây phút. Sinh hoạt quanh chợ Phạm Thế Hiển vẫn bình thường, nhưng nhìn ánh mắt của phần lớn các bà, các cô bán hàng, tôi thấy những nét ưu tư thật khó tả. Tôi nghe đồn, nhiều gia đình đang tìm đường chạy.

Có một đêm, sau bữa ăn tối, hai vợ chồng tôi ngồi, bàn bạc với nhau về tình hình cuộc chiến. Tôi cũng không biết quyết định của các “ông lớn” trong Hải Quân như thế nào. Vợ tôi hỏi “Em và con có thể lên tàu đi công tác với anh không?” Tôi ngần ngừ một

lúc rồi lấy hết can đảm đáp “Chắc không được đâu em. Tàu anh là tàu chiến. Và lại, nếu anh cho em và con đi thì anh phải cho gia đình tất cả thủy thủ đoàn đi. Điều này chắc không được”. Vợ tôi buồn buồn nói “Thôi, anh cứ yên lòng mà đi. Ở lại nhà, em sẽ lo săn sóc con. May ra Cậu (bố của vợ tôi) có thể tìm phương tiện máy bay cho gia đình đi, vì Cậu làm cho cơ quan Mỹ ở Sài Gòn. Nếu khi mất nước, anh thấy an toàn để về đón gia đình, thì anh về. Nếu không, anh cứ đi ra ngoại quốc và tìm cách liên lạc với em sau”. Tôi thấy cảm động quá, ghen ngào thương cho sự hy sinh và phục cho lòng can đảm của vợ tôi. Tôi muốn ôm vợ tôi vào lòng để an ủi. Nhưng biết nói gì đây trong hoàn cảnh bất định này? Tôi chỉ khẽ gật đầu, ngồi yên lặng, cố nén hai dòng lệ muốn trào ra. Rồi quay qua nhìn con gái chúng tôi đang ngủ say. Nhiều lần trước, khi nhìn nó ngủ, tôi thường mơ đến cảnh thanh bình sau chiến tranh, và Miền Nam chiến thắng. Vợ chồng tôi sẽ nắm tay nó, dẫn đi Sở Thú, đi về Huế, về Hải Phòng thăm quê nội ngoại... Nhưng bây giờ, giấc mơ đó hầu như đã tiêu tan, chỉ còn cầu mong có một phép màu xảy ra để quân nhân VNCH đập tan được âm mưu xâm lược của CSBV. Nếu không, xin cho tất cả sẽ được an toàn và có dịp đoàn tụ ở một nơi nào đó, trên một xứ tự do. Nơi ấy có thanh bình, công lý, và dân chủ.

4. Công Tác Vùng III Duyên Hải

Trong lúc HQCX tiến hành việc sửa chữa vỏ tàu, và các hệ thống đã hư hỏng trong biển cô vừa qua tại V1ZH, nhân viên chiến hạm lo bảo trì súng phòng không, hệ thống máy chánh, hải pháo, radar, truyền tin, phòng tai, vận chuyển... và xin tiếp tế nhiên liệu, nước ngọt... để chuẩn bị cho chuyển công tác sắp đến. Tôi chỉ định Thiếu úy T lo hồ sơ tử tuất cho các nhân viên đã tử trận, lo chuyển giao di sản, và đón tiếp thân nhân. Tôi cho gọi TT/TS Nguyễn Văn Hùng nhập TYV Cộng Hòa. Ngày 2 tháng 4, tôi chỉ định Hạm Phó, SQ/CTCT, và Y Tá lên Bệnh viện HQ Bạch Đằng đón bà Trần Nguon Phiêu đến thăm thương binh. Tôi định sẽ đến nếu không bận. Nếu bận, tôi sẽ đến thăm anh em ngày hôm sau. Tôi cho thao dợt Nhiệm Sở Phòng Không mỗi ngày lúc 3 giờ chiều.

Ngày 8 tháng 4, lúc 8:30 sáng, một chiếc F5 của Không Quân bắn Dinh Độc Lập. Hải Quân chỉ định các chiến hạm sau ứng chiến phòng không: HQ5, HQ17, HQ229, HQ329, HQ606, và HQ231.

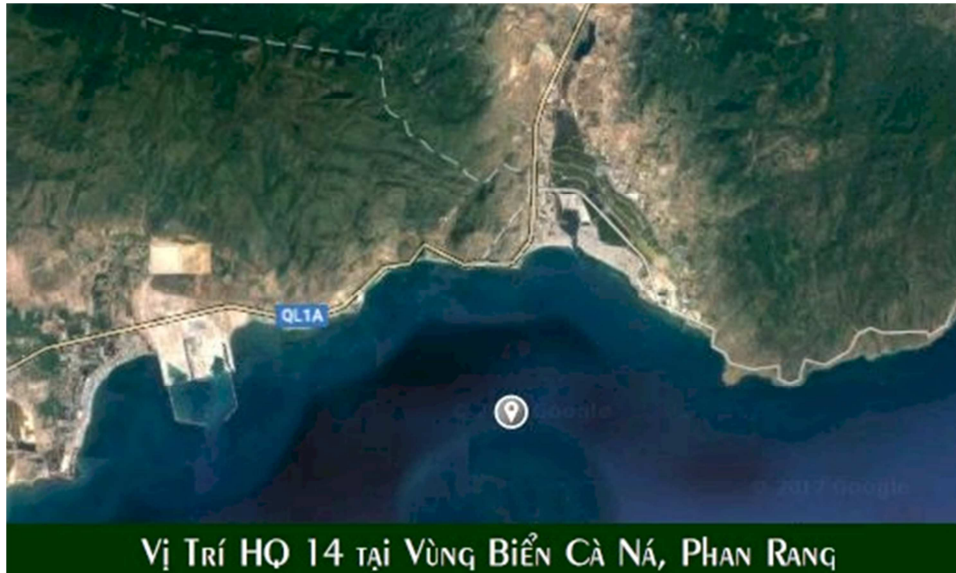
Lúc này cộng sản Bắc Việt (CSBV) đã tràn vào Bình Định, Qui Nhơn, và Phú Yên. Bộ Binh từ Tuyên Đức rút về Đà Lạt, sau đó Đà Lạt mất. Quân đội ta vẫn còn trấn giữ các tỉnh từ Nha Trang trở vào. Tôi không nghe đồn có một mật ước nào cả giữa Mỹ và Trung Cộng. Trong lúc này, Miền Nam vẫn giữ lập trường “Không cắt đất, không chấp nhận liên hiệp”. Hải Quân vẫn còn giữ vững V3ZH, V4ZH, và V4 Sông Ngòi, tuy nhiên tất cả đều đang trong tình trạng báo động.

Hiện tại, thủy thủ đoàn HQ14 gồm có 17 sĩ quan, 37 hạ sĩ quan, và 54 đoàn viên hiện diện. Ngoài ra còn 12 nhân viên đi phép và 7 nhân viên còn nằm bệnh viện. Thêm vào đó, tôi còn tiếp nhận 70 nhân viên tạm trú thuộc HQ2, 3, 07, 11, 12, 16, 800, và 228.

Sáng ngày 8 tháng 4, một F5 thuộc Không Quân VNCH bắn Dinh Độc Lập. Hải Quân được lệnh ứng chiến phòng không. Tôi chỉ thị Thiếu úy T và toán âm thực đi chợ thêm để dự trữ cho chuyến công tác dài hạn sắp đến.

Sáng ngày 12 tháng 4 lúc 9 giờ sáng, HQ14 khởi hành công tác V3ZH. Chiến hạm ra khỏi sông Lòng Tàu, đến Vũng Tàu và nhập V3ZH lúc 1 giờ trưa. Sau khi chuyển giao tất cả nhân viên tạm trú cho HQ802, tôi cho chiến hạm trực chỉ phía bắc Vũng Tàu, để thay thế HQ618. Đến ngày 16, lúc 10 giờ 45 sáng, tôi khởi hành đi Phan Thiết. Nhưng đến 12 giờ 30 sáng lại được lệnh đổi đường đi Phan Rang. Lúc này Phan Rang đã bị cộng sản tràn ngập. Chuẩn Tướng Nhật và TKT/TK Khánh Hòa đã lên được HQ3. Không có tin tức gì về Tướng Nghi. Ban đêm HQ14 tuần tiễu từ Hòn Lao đến Lagran. Tôi cho báo cáo về Trung Tâm Kiểm Soát Cam Ranh tình trạng kỹ thuật và đạn dược trên HQ14 như sau: máy điện số 2, bơm cứu hỏa số 2, và motor số 2 của Frigo bất khiển dụng. Chiến hạm hiện tồn trữ 110 ngàn lít dầu, trên 5 ngàn lít nhớt, 20 tấn nước ngọt, 441 viên đạn đại bác 76ly, trên 3 ngàn đạn 40ly, trên 13 ngàn đạn 20ly, một số đạn đại liên và chiếu sáng. Với khả năng này, và nếu máy điện số 1 (máy điện duy nhất còn khiển dụng) vẫn chạy tốt thì chiến hạm còn khả năng hoạt động vài tháng nữa, không cần tiếp tế. Chỉ còn vấn đề thực phẩm, chỉ còn khoảng 2 tuần, ngoại trừ gạo còn rất nhiều. Tôi cho cắt bớt khẩu phần thịt và rau vì không biết bao giờ mới được ghé bến tiếp tế, và không tiên liệu được chiến tranh còn kéo dài bao lâu nữa. Đồng thời tôi giới hạn việc dùng nước ngọt, vì máy chế tạo nước ngọt đã hư từ lâu. Tiêu lệnh này được áp dụng từ Hạm Trưởng đến đoàn viên. Sau này nghĩ lại, tôi thấy cảm phục nhân viên của tôi nhiều về tinh thần kỷ luật, can đảm, và sức chịu đựng lớn lao của họ.

Trưa ngày 18 tháng 4, chiến hạm đến gần mũi Cà Ná thuộc tỉnh Ninh Thuận. Nơi đây Quốc Lộ 1 có một đoạn ngắn chạy ra tận biển. Sau này, chiếu theo bài tường thuật “Mắt Trận Phan Rang” (http://nhaydu.com/index_83hg_files/left_files/MatTranPhanRang.htm), tôi biết được bên trong đất liền, tuần trước, hai Lữ Đoàn Nhảy Dù và Quân Đoàn 3 còn hiện ngang trán thủ Địa Đầu Giới Tuyến này mặc dầu đã bị thiệt hại nặng, nay Phan Rang đã bị cộng sản Bắc Việt (CSBV) tràn ngập. Một người bạn thân của gia đình bên vợ tôi, Đại úy Đinh Quốc Tuấn thuộc Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù đã anh dũng chiến đấu và đã tử trận ngày 15. Sau đó, Trung Tướng Nghi cũng đã bị địch bắt.



VỊ TRÍ HQ 14 TẠI VÙNG BIỂN CÀ NÁ, PHAN RANG

Tôi cho chiến hạm tiến vào cách bờ khoảng 9 ngàn yards để quan sát. Nhìn qua ống nhòm, trên Quốc Lộ 1, tôi thấy xe tăng, xe chuyên vận, đại pháo của CSBV đang kéo nhau đi sờ sờ trên quốc lộ, hướng về nam. Tôi nóng máu. Suốt thời gian làm Duyên Đoàn Phó ZD 13 ở Cửa Tư Hiền, nhiều lần tôi đã dẫn quân đi phục kích và chạm trán với CSBV khi chúng chuyển quân từ Phú Thứ, qua Quốc Lộ 1 để vào dãy Trường Sơn. Anh em chúng tôi đã hạ chúng sát ván. Nay thấy tận mắt đoàn xe của chúng đang đi lừ lừ giữa thanh thiên bạch nhật, tôi không chịu nổi. Tôi quyết dùng hết hỏa lực để làm chậm bước tiến của chúng, để quân ta có thêm thời giờ rút lui. Tôi vận chuyển chiến hạm vào gần bờ thêm chút nữa và đích thân hướng dẫn hải pháo 76ly bắn vòng cầu vào toán quân xa này. Viên đầu tiên rơi gần quốc lộ. Qua ống nhòm, tôi thấy chúng dừng lại. Tôi điều chỉnh và cho bắn tiếp, nhưng vô hiệu. Sóng biển chỉ lắc một tí là đạn rơi sai đi vài chục yards! Bắn một hồi, thấy bụi mù bay tung tóe, nhưng không biết có mảnh đạn nào trúng chúng nó không, tôi đành cho ngưng để tiết kiệm đạn, đồng thời vận chuyển chiến hạm ra xa bờ để tránh đạn địch, có thể bắn ra từ đại pháo của chúng.

Một lúc sau, qua máy truyền thanh trên đài chỉ huy, tôi nghe giọng nói của Hạm Trưởng HQ11 gọi tiếp viện. Trước đó, HQ11 đã tiến vào bờ gần Cà Ná để bắn triệt hạ một cây cầu nhằm trì hoãn địch. Cầu không sập, trái lại CSBV bắn ra tới tấp, và HQ11 cần HQ14 yểm trợ hải pháo để rút ra xa bờ. Lập tức, tôi gọi nhiệm sở ứng chiến 100/100 đồng thời cho HQ14 tiến hết tốc lực về phía cầu. Càng lúc càng gần bờ. Tôi leo lên đài quan sát nhỏ bên trên đài chỉ huy, tay chỉ hướng bắn cho hải pháo 40ly, miệng la hét để kích thích nhân viên. Đạn 40ly nổ ran dọc theo bờ biển. Một lúc sau, HQ11 rút ra đến chỗ an toàn, tôi cho bắn cầm chừng và rút tàu về vị trí cũ. Tôi gửi công điện thỉnh cầu thượng cấp kêu gọi Không Quân ra bắn đoàn quân xa của CSBV nhưng được trả lời “Không Quân đang lo yểm trợ trấn thủ Sài Gòn”.

Lúc này, HQ17 đã đến vùng và đảm nhận OTC. Đô Đốc Minh, trên HQ3, đến điều động tại chỗ. Hồi trưa này, nhìn lên trên rặng núi bên trong, tôi thấy hàng trăm ánh

sáng nhỏ nhấp nháy, tôi biết quân ta đã tan rã, có lẽ đang tìm đường rút lên núi. Một số trong đó thuộc Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân. Họ đang ra hiệu. Tôi thấy thương cho họ quá. Cũng như tôi, họ đang cầm hờn nhìn địch tiến về Sài Gòn. Nhưng khác với tôi, họ là những anh hùng, quả cảm chiến đấu, nhưng không còn đường triệt thoái. Quân CSBV đã tràn ngập và đang lùng kiếm khắp nơi. Họ không thể rút ra biển. Vài cấp chỉ huy của họ đã lên được HQ3 và có mật hiệu để liên lạc với họ, nếu họ rút ra được gần bờ biển Cà Ná.

Một lúc sau, tôi được lệnh cho tàu vào bờ thi hành công tác rút quân của Bộ Binh, trong lúc đoàn quân xa, đại pháo của địch còn di chuyển liên tục trên quốc lộ. Vì HQ14 thuộc loại tuần dương, và tôi không có một tin tức tình báo nào trên bờ, đem chiến hạm vào đó không khác gì làm mục tiêu cho chúng bắn, nên tôi đề nghị một giải pháp và được chấp thuận: Tôi sẽ dùng ghe Duyên Đoàn và ghe dân đánh cá để ban đêm tiến vào bờ chuyển quân.

Nhìn ra ngoài khơi, tôi thấy một đoàn ghe của Duyên Đoàn đang tiến về nam. Tôi xin thượng cấp cho tôi sử dụng 2 ghe Yabuta, và chỉ định vài nhân viên lên hai ghe này để chỉ huy việc đón quân Bộ Binh trên bờ. Tôi dặn dò hai thuyền trưởng Yabuta và các nhân viên của tôi các việc phải làm, cho họ mật hiệu đánh đi và mật hiệu nhận khi đến gần bờ. Các mật hiệu này do cấp chỉ huy Bộ Binh trên HQ3 cung cấp. Tôi bảo họ nhớ đem theo vài khẩu súng, vài cây đèn pin để ra hiệu, hai máy truyền tin, và cố gắng gom góp một ít ghe đánh cá để cùng đi vào bờ (tôi định sẽ trả công cho các ghe đánh cá này sau khi công tác hoàn tất), chờ đến lúc trời tối thì khởi hành đi. Tôi còn dặn họ, tắt máy truyền tin để khỏi bị địch phát giác, chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp.

Trời vừa sập tối, tôi ngồi trên đài chỉ huy chiến hạm, theo dõi đoàn ghe của các cảm tử quân đang tiến vào bờ cho đến khi không còn thấy họ nữa. Trên Quốc Lộ 1, đoàn quân xa của CSBV vẫn đều đều tiến về nam. Lòng tôi nôn nóng, cầu nguyện cho họ được bình an trở về. Nếu tôi được toàn quyền quyết định, chưa chắc tôi đã gọi họ đi, vì sự thành công của công tác này quá mong manh. Nếu thất bại, bị địch bắn tiêu diệt, thì hậu quả thật vô lường.

Suốt đêm tôi thao thức chờ tin đoàn ghe vớt Bộ Binh trở về, nhưng chờ mãi vẫn không thấy tăm hơi! Tôi lo ngại vô cùng. Mãi đến rạng đông vẫn không thấy bóng các ghe này. Tôi vận chuyển chiến hạm vào gần bờ hơn, dùng ống nhòm để quan sát. Bỗng nhiên, tôi nghe một tiếng nổ lớn, một cột nước trắng tóe lên cách tàu độ một ngàn yards. Biết đại pháo của địch vừa bắn ra, tôi cho chiến hạm chạy ra xa. Đúng lúc này, qua ống nhòm, tôi thấy xa xa đoàn ghe bốc quân đang từ từ tiến ra. Tôi mừng vô kể. Họ đã xa bờ! Nhưng chỉ có 2 chiếc Yabuta. Còn các ghe đánh cá ở đâu, mọi người có an toàn hay không, tôi tự hỏi. Khi 2 ghe này cập bên tả hạm, nhân viên báo cho tôi biết các ghe đánh cá sợ quá, đã biến đi mất trong đêm, trước khi vào đến bờ. Họ cho ghe đi dọc theo bờ suốt đêm mà chỉ liên lạc được và vớt khoảng 20 người. Tôi khen ngợi anh

em đã can đảm thi hành trách vụ. Tôi tiếp nhận quân nhân Bộ Binh và cho họ tạm trú trên chiến hạm, đồng thời cảm ơn và chào từ giả các chiến hữu trên Yabuta trước khi họ trở về đơn vị. Sau này, cách đây độ 5 năm, tôi có gặp lại Đại úy T mới được biết anh thuộc Duyên Đoàn này và có hiện diện lúc đó tại Mũi Né. Không ngờ chúng tôi đã quen nhau nhiều năm tại Mỹ mà không biết đã có dịp cộng tác với nhau một khoảnh khắc ngắn trong thời gian cuối của cuộc chiến.

Ngày 19 tháng 4, CSBV tràn ngập Phan Thiết. Tôi được lệnh V3ZH gọi chiến hạm về Vũng Tàu để nhận tiếp tế và đi công tác quần đảo Trường Sa. Trưa ngày 20, HQ14 về đến gần Hòn Bà, Vũng Tàu. Ngày 21, tôi thả neo ngoài Vũng Tàu, nhận thêm trên 3 ngàn viên đạn 40ly và 330 viên 76ly do HQ08 tiếp tế, và cho ban ẩm thực đi chợ, đồng thời cho các quân nhân và dân sự tạm trú lên bờ. Qua các đài truyền thanh, tôi được biết Tổng Thống Thiệu đã giao quyền lãnh đạo quốc gia cho Thủ Tướng Trần Văn Hương. Nhật lệnh của Đại Tướng TMT/QLVNCH: “Bảo vệ bờ cõi, đánh bại quân xâm lăng, bảo vệ Vùng 3 và Vùng 4”. Tuần trước, tôi mong có một hiệp ước nào đó giữa Mỹ và Trung Cộng để bắt buộc CSBV ngưng lại tại Phan Thiết. Nhưng sau khi Phan Thiết mất. Tôi không còn hy vọng nữa.

5. Công Tác Quần Đảo Trường Sa

Lúc 9 giờ 30 tối ngày 21, HQ14 khởi hành đi Trường Sa theo chỉ thị của BTL/HQ, thừa lệnh Bộ Tổng Tham Mưu. Cùng đi, có HQ17 làm OTC. Vì HQ17 khởi hành trước và chạy nhanh hơn nên sẽ đến Trường Sa trước. Chúng tôi được tiêu lệnh từ Bộ TTM: “Không được khai hỏa trước khi đối đầu với địch tại Trường Sa”. Địch là ai, không biết rõ. Tôi chỉ được biết trong các ngày vừa qua, có tin một số máy bay lạ xuất hiện trên đảo. Nhiệm vụ của HQ14 và HQ17 là bảo vệ sinh mạng của lực lượng Địa Phương Quân đồn trú trên quần đảo này.

HQ14 đến quần đảo Trường Sa lúc 4 giờ chiều ngày 23 tháng 4. Quần đảo Trường Sa cách Vũng Tàu 305 hải lý về phía Đông. Các đảo này là những cồn cát rất thấp, bao quanh bởi nhiều đá ngầm và san hô. Việc vận chuyển quanh quần đảo này tương đối khó khăn, nhất là ban đêm tối, dù chiến hạm có radar. Cần nhất là máy định vị trí LORAN, nhưng máy này đặt trên HQ14 đã hư từ lâu, không được sửa chữa.

HQ17 và HQ14 chia nhau đi tuần tiêu trên quần đảo này. HQ17 quan sát thấy một ngọn cờ đỏ trên đảo và ra lệnh HQ14 bắn triệt hạ. Cứ mỗi lần đạn 76ly nổ, cả ngàn con hải âu trắng lại bay lên ngập trời, rồi đáp xuống ngay! Ngày đầu tình hình tương đối yên lặng. Đến quá nửa đêm ngày 25, có hai tàu lạ xuất hiện ở đảo Nam Yết, một ở hướng đông và một ở hướng tây. HQ17 và HQ14 gọi nhiệm sở tác chiến, rượt theo hai tàu này. Chúng bỏ chạy mất dạng. Đến 7 giờ sáng, 2 echo xuất hiện trên radar, cách HQ17 gần 4 ngàn yards, nhưng chúng đi xa dần. HQ17 xin chỉ thị BTL/HQ Sài Gòn và

được đáp: “Phải báo cáo trước khi hành động”. Tôi mong được chỉ thị “Tùy nghi hành động” thì dễ cho chúng tôi hơn!

Ngày 28, HQ14, HQ17, và Địa Phương Quân được lệnh rút khỏi Trường Sa, về Vũng Tàu. Tôi khởi hành trước. HQ17 ở lại để tiếp nhận Địa Phương quân cho xong trong ngày và trực chỉ Vũng Tàu. Vào lúc 5 giờ chiều, tôi nghe lễ bàn giao chức Tổng Thống giữa Cụ Trần Văn Hương và Đại Tướng Dương Văn Minh đã diễn ra tại Dinh Độc Lập.

Trên đường về gần đến Vũng Tàu, tôi thấy “rồng hút nước” (những cột nước cuốn lên trời do sức xoáy cực mạnh của gió). Suốt 8 năm trên biển, đây là lần đầu tiên tôi thấy hiện tượng này. Người xưa tin rằng đây là một điềm xấu! Xa xa tôi thấy vài chiến hạm Mỹ. HQ14 về đến Vũng Tàu trưa ngày 29 tháng 4. Quang cảnh ngoài khơi Vũng Tàu lúc đó thật tấp nập, nào chiến hạm Mỹ, nào thương thuyền ngoại quốc đến tiếp nhận dân sự do lời yêu cầu của chánh phủ Hoa Kỳ, nào ghe chở dân đến thương thuyền, nào trực thăng Mỹ bốc quân Mỹ và thường dân di tản từ Tòa Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn, lên chiến hạm. Tôi nghĩ đến gia đình vợ con, không biết tất cả bây giờ ở đâu, có an toàn không. Chắc nhân viên của tôi cũng cùng tâm trạng. Nhưng không ai nói với ai điều gì. CSBV đã tiến đến gần Sài Gòn và đang pháo kích Tân Sơn Nhất. Tôi cố thẩm định tình thế xem có nên liều đem chiến hạm về Sài Gòn hay không, tuy nhiên tôi không có tin tức gì chính xác. Ngay cả bên trong Vũng Tàu, tôi cũng không biết rõ.

Trong lúc còn phân vân, tôi được lệnh của V3ZH cho tất cả chiến hạm dưới sự điều động của vùng này được tan hàng và các Hạm Trưởng được toàn quyền quyết định, có nghĩa BTL/HQ không còn ra lệnh nữa.

Nghe vậy, tôi lặng người, nghĩ đến mắt nước. Một biến cố đau lòng tôi tiên đoán hơn cả tháng qua, nay đã đến! Nhưng tôi kèm chế được tình cảm của mình ngay. Bình tĩnh, tôi quyết định đưa HQ14 ra ngoại quốc. Tôi nghĩ đi Philippines rất gần, nhưng không chắc được tiếp nhận. Vì vậy tôi cho nhân viên Giám Lộ chuẩn bị các hải đồ từ Vũng Tàu đến đảo Guam để tôi vẽ đường đi vì, qua tin trên các đài truyền thanh, tôi biết tại đó chánh phủ Hoa Kỳ đang tiếp nhận quân nhân và thường dân VNCH tỵ nạn cộng sản.

Tức tốc, tôi triệu tập một buổi họp ngắn, gồm có các Sĩ Quan, Quản Nội Trưởng, một số Hạ Sĩ Quan, và một số nhỏ đoàn viên. Tôi cho họ biết ý định của tôi và phân công cho mọi người trong việc giữ gìn an ninh cho chiến hạm và thủy thủ đoàn. Đại khái, mỗi người giữ một cây súng cá nhân, tất cả súng cá nhân còn lại và lựu đạn phải giữ trong kho và khóa lại cẩn thận, quản thủ chìa khóa kho súng, bảo vệ các súng trên boong tàu, phản ứng cần thiết và cấp thời khi một nhân viên có hành động gây hấn hoặc nổi loạn.

Thật ra, qua hơn nửa năm trường cùng sống chết với anh em, tôi đã biết rõ tinh thần kỷ luật cao độ và tình cảm của anh em đối với tôi. Tôi không tin có một sự việc đáng tiếc nào sẽ xảy ra. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ, đây là một biện pháp mà bất cứ cấp chỉ huy cần trọng và có trách nhiệm nào, cũng cần áp dụng trong trường hợp đặc biệt này.

Tôi cho tập hợp anh em để nói chuyện. Khi tôi đến đứng trước hàng quân, anh em nghiêm chỉnh chào tôi như thường lệ. Nhưng thoáng nhìn ánh mắt của họ, tôi thấy hầu hết đều đượm một nét buồn sâu xa, hay hơn nữa một thất vọng. Chắc họ đã biết những gì đã xảy đến. Ngừng một chút, tôi nhẹ nhàng báo tin cho họ. Tôi nói “Chúng ta đã cùng nhau chiến đấu một thời gian dài, hy vọng sẽ chiến thắng. Nhưng hôm nay, không may, chúng ta đã bại trận. CSBV đã tiến vào Sài Gòn. Tôi quyết định đem chiến hạm ra ngoại quốc, đến một nước tự do. Anh nào muốn theo tôi, đứng ra bên này. Anh nào muốn trở về với gia đình, đứng ra bên kia”. Sau một hồi lưỡng lự, anh em đứng ra hai bên. Tôi cho Hạm Phó và Quản Nội Trưởng ghi tên các anh em muốn trở về. Số người trở về tôi không ghi trong nhật ký, chỉ nhớ thoáng thoáng trên 30 người.

Trời đã về chiều, tôi bắt đầu tìm phương tiện cho anh em vào bờ để về nhà. Hồi trưa nay tôi thấy hàng trăm chiếc ghe nhỏ đưa dân sự từ Vũng Tàu ra tàu buôn ngoại quốc. Tôi định nhờ họ chở anh em vào bờ và trả bằng dầu. Nhưng bây giờ các ghe này biến đi đâu mất. Tôi cho tàu chạy vòng vòng để tìm kiếm. Khi trời sụp tối tôi cho rà trên radar xem có thấy gì không, nhưng vô vọng. Tôi muốn khởi hành đi Guam ngay để ra đến hải phận quốc tế, và càng xa càng tốt, sợ máy bay CSBV có thể rượt theo. Chỉ cần thận thôi, vì tôi ước đoán chiến đấu cơ Mig của chúng chưa đến Sài Gòn. HQ17 đã khởi hành đi từ lâu. Nhưng tôi đã hứa với nhân viên là cho họ vào bờ, bây giờ làm sao đây?

Trong lúc đang tán thời lưỡng nan, tôi được công điện mật của Đô Đốc Minh gọi tập trung tại Côn Sơn để cùng đi. Tuy không biết đi đâu, nhưng vì tin Đô Đốc Minh nên tôi cho trực chỉ Côn Sơn. Trong lúc này cộng sản nằm vùng trong BTL/HQ liên tiếp gọi máy dụ dỗ các hạm trưởng đưa tàu về Sài Gòn.

6. Chuyến Di Tản Cuối Cùng: Vũng Tàu - Côn Sơn - Subic Bay, Philippines

Sáng hôm sau, ngày 30, trên đường đi Côn Sơn, tôi gặp vài chiếc LCVP chở toán sửa chữa lưu động chạy tìm đường đi. Tôi cho vớt tất cả. Trong lúc họ lên tàu, một nhân viên giám lộ từ LCVP leo lên, đến chào tôi. Tôi nhận ra ngay, đó là nhân viên của tôi đã bị gãy mất một tay trong lúc Không Quân bắn HQ14 ngoài cửa Thuận An. Lúc đó anh đang đứng cạnh tôi trên đài chỉ huy. Anh nằm điều trị tại bệnh viện Duy Tân, và khi chiến hạm rút khỏi Đà Nẵng tôi không can thiệp cho anh ra được vì vết thương của anh vẫn còn đang rỉ máu. Anh cho biết, khi CSBV tràn vào Đà Nẵng, anh đã thoát ra được và theo một nhóm nhỏ Biệt Kích tìm về Sài Gòn bằng đường biển. Mọi người

đều mừng cho anh và nhân viên y tá sẵn sóc cho anh tận tình. Vài ngày sau, khi gặp chiến hạm Mỹ, tôi xin cho anh được chuyển qua điều trị. Từ đó, tôi không được tin tức gì về anh nữa. Trên đường đến Côn Sơn, tôi vót thêm nhiều dân sự và gia đình quân nhân, tổng cộng trên 100 người.

Vào buổi chiều trên đường đến Côn Sơn, khi đang ngồi trên đài chỉ huy, tôi được HQ3 gọi máy cho biết có gia đình vợ tôi trên chiến hạm. Tôi vừa mừng, vừa ngỡ ngàng, tại sao vợ tôi lại lên được HQ3, hay là gia đình ai không. Từ lúc khởi hành đi công tác V3ZH đến nay, chúng tôi không có tin tức gì của nhau cả. Tuy nhiên tôi vẫn hy vọng là đúng. Tôi yêu cầu được nói chuyện trực tiếp với vợ tôi trên máy. Nhưng bị từ chối, bảo tôi phải chờ vì máy quá bận rộn. Mãi đến tối HQ3 mới gọi lại cho tôi nói chuyện với vợ tôi. Nhưng vợ tôi chẳng nói được câu nào. Sau này hỏi lại mới biết vợ tôi không biết phải bấm máy khi nói. Thay vì, tôi nghe giọng nói của ông cậu ruột nhà tôi, ông Trần Văn L. Ông cho tôi biết vợ con tôi và gia đình bên vợ, tổng cộng 19 người đang có mặt trên tàu. Tôi mừng quá, không kịp hỏi tại sao, chỉ hứa sẽ đón qua tàu tôi khi được phép. Nhưng cái mừng của tôi không trọn vẹn. Tôi thấy buồn cho nhân viên của tôi. Từ Hạm Phó trở xuống, không ai có thân nhân đi được cả. Sau này, khi gia đình vợ tôi được chuyển qua HQ14, tôi được nghe kể lại chi tiết việc chạy từ nhà ở bên Chí Hòa đến khi lên được HQ3. Đoạn đường tuy không xa, nhưng thật hồi hộp và bất định. Mấy ngày trước đó, gia đình vợ tôi từ chung cư Phạm Thế Hiển chạy qua Chí Hòa cho gần đường lên phi trường Tân Sơn Nhất. Nhưng không vào phi trường được vì cộng sản pháo kích. Đến chiều 29, trong khi CSBV pháo kích, đạn nổ nghe rất gần, và cả nhà ngồi chung dưới đất cầu nguyện, ông anh ruột của nhà tôi, Trung úy L, và ông cậu ruột, Thiếu tá Trần Quốc B thuộc bộ TTM đã về hưu, dùng xe Honda 2 bánh chạy đi tìm đường. Ra đến đầu ngõ, gặp một người bạn. Cô này cho biết trực thăng Mỹ đang bốc người ở bên Bạch Đằng. Hai người chạy ra bên Bạch Đằng xem tình hình. Khi đến nơi, họ không thấy trực thăng đâu, chỉ thấy những vòng kẽm gai giăng ngang cổng vào BTL. Nhiều quân nhân HQ cầm súng ở thế tác chiến đứng gác. Thỉnh thoảng, có vài quân nhân HQ đưa gia đình vào. Hai người bàn bạc “chắc HQ đang di tản”, hãy về đưa gia đình ra đây rồi tính sau. May ra vợ tôi có thể xin vào được. Cả nhà, 19 người gồm cả bà con, chạy ra bên Bạch Đằng. Dọc đường, thỉnh thoảng lại thấy nhân dân tự vệ đang bắn chỉ thiên, chỉ lo bị chúng chặn đường. Một lúc sau, đến được cổng BTL/HQ. Nhà tôi tiến đến, đưa ra một tấm hình của tôi chụp chung với cố vấn Mỹ khi tôi còn làm hạm trưởng HQ612, và xin cho vào, nói tôi là hạm trưởng HQ14 đang công tác ngoài khơi. Nhân viên gác cổng chỉ liếc qua rồi gạt đi. Vợ tôi thất vọng nghĩ thầm: Thế là vô phương rồi! May thay, đúng lúc đó, một sĩ quan HQ mang huy hiệu hạm trưởng từ trong đi ra. Nhận ra đó là Thiếu tá Nguyễn Thụy Đ, cùng khóa với tôi mà vợ tôi được gặp một lần cách đây mấy năm về trước. Vợ tôi nhờ giúp đỡ và cả nhà được vào. Nhưng vào trong cổng rồi cũng không biết đi đâu. Bỗng nhiên, lúc đó một đoàn người trong một cơ sở bên trong đi ra và lên tàu. Cả nhà cứ theo họ và cuối cùng lên được HQ3.

Đến Côn Sơn, sau khi chuyển các nhân viên muốn về nhà qua một hỏa vận hạm được chỉ định về Việt Nam, tôi cho chiến hạm ra khơi chạy vòng vòng đến sáng mới vào cặp với các chiến hạm khác.

Khoảng 9 giờ sáng, tất cả chiến hạm cùng nhau khởi hành qua Subic Bay, cách Côn Sơn 900 hải lý, với vận tốc trung bình 6 hải lý/giờ, vì có nhiều chiến hạm hư hỏng phải chạy chậm.

Vào lúc 3 giờ chiều ngày 2 tháng năm, HQ bắn chìm HQ474 vì chiến hạm này hầu như bất khiển dụng.

Đến sáng ngày 3 tháng 5, HQ14 cặp HQ3 nhận thực phẩm và một số gia đình, trong đó có gia đình vợ tôi. Tình trạng biển trong các ngày qua thật êm, nhờ vậy không ai ói mửa.

Suốt buổi sáng ngày 5, chiến hạm Kirk (USS Kirk, DE 1087) tiếp tế thực phẩm cho đoàn tàu VNCH. Trung úy Don Swain và Trung sĩ Richardson thuộc USS Kirk lên HQ14 để chuẩn bị bàn giao chiến hạm cho HQ Hoa Kỳ. Sau này, khi đọc hồi ký của Đại Tá Kiểm và video The Lucky Few của HQ Hoa Kỳ tôi mới biết rõ vì sao phải bàn giao ngoài khơi thay vì trong hải cảng. Hồi đó Philippine đã công nhận nguy quyền CSBV mà chúng đã tự đặt cho mình cái tên thật trái ngược với bản chất của nó, “VN Dân Chủ Cộng Hòa”. Vì vậy, Philippines nhất quyết từ chối việc nhập hải cảng Subic Bay của các chiến hạm VNCH. Cuối cùng, các cấp lãnh đạo của HQVN trên soái hạm HQ3 và chánh phủ Hoa Kỳ đã tìm ra một giải pháp hợp lý: Chuyển giao các chiến hạm HQVN cho HQHK ngoài khơi Subic Bay, theo thỏa ước “Khi nào VNCH không còn dùng các chiến hạm này nữa, thì phải trả lại cho Hoa Kỳ”. Ngoài ra, để giữ thể diện cho HQ/VNCH, một lễ bàn giao cần được cử hành trên tất cả chiến hạm VNCH hiện diện ngoài khơi Subic Bay, gồm có: HQ3, 11, 12, 14, 228, 229, 231, 401, 470, 505, 618, 800, 607, 17, 08, 1, 404, 16, 502, 471, 5, và 801.

Ngày 6 tháng 5, HQ14 còn cách Subic Bay 87 hải lý, thủy thủ đoàn được lệnh ném tất cả đạn dược, lựu đạn và súng cá nhân xuống biển, đồng thời vô hiệu hóa tất cả hải pháo và chuẩn bị kế toán nhiên liệu, nước ngọt, tình trạng chiến hạm để bàn giao ngày hôm sau.

Sáng ngày 7 tháng 5, các chiến hạm VNCH đã tập trung ngoài khơi Subic Bay. Đến trưa, lễ bàn giao chiến hạm bắt đầu trong bầu không khí trang nghiêm và cảm động. Trên HQ14, tất cả thủy thủ đoàn và nhân viên quá giang đều tham dự. Trung úy Don Swain, đại diện HQHK, tiếp nhận chiến hạm. Cảm động nhất là nghi thức hạ kỳ VNCH. Sau đó là lễ thượng quốc kỳ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Sau khi lễ bàn giao chấm dứt, thủy thủ đoàn gỡ lon ném xuống biển, một số giữ lại để kỷ niệm. Không ai nói với ai, rom róm nước mắt. Lá quốc kỳ VNCH vừa hạ xuống, được trao cho tôi. Tôi vẫn giữ gìn, trân quý nó cho đến ngày hôm nay. Lá quốc kỳ nhuộm màu phong sương này đã phát phối tung bay trên HQ14 suốt mấy tháng cuối cùng của cuộc chiến. Phần tôi, ngoài mặt tôi vẫn giữ nét nghiêm trang, nhưng trong lòng, tôi đang khóc. Một cuộc chiến dài đằng đằng đã chấm dứt trong đau thương, thất vọng! Bao nhiêu quân sĩ, tướng tá anh dũng của Quân Lực VNCH đã thương vong. Bao nhiêu gia đình đau khổ, mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất bố. Tất cả hy sinh đó chỉ nhằm một mục đích: Bảo vệ Miền Nam Tự Do. Nay, tất cả hy vọng đã trở thành mây khói!



LỄ HẠ QUỐC KỶ VNCH TRÊN HQ14



LỄ THƯỢNG QUỐC KỶ HOA KỶ

Tuy đã nhận bàn giao, Trung úy Don Swain vẫn yêu cầu tôi tiếp tục điều khiển nhân viên và đưa chiến hạm vào trong Subic Bay. Lần lượt, các chiến hạm vào hải cảng. HQ Hoa Kỳ không cho phép các hạm trưởng VNCH tự cập cầu và HQ Hoa Kỳ cũng không đủ phương tiện để chuyên chở tất cả thủy thủ đoàn và người quá giang vào bờ. Vì vậy, tôi phải vận chuyển HQ14 chờ trong hải cảng đến khi tàu kéo của HQ Hoa Kỳ dồng chiến hạm vào cập cầu. Sau đó, tôi có vài lời từ giã nhân viên quá giang và thủy thủ đoàn trước khi họ rời chiến hạm.

Theo lời yêu cầu của HQ Hoa Kỳ, tôi cho Trung úy Dân và vài nhân viên cơ khí cùng vô tuyến Tuần tiếp tục ở lại chiến hạm để lo máy móc cho đến khi tôi rời chiến hạm và tàu dòng của HQ Hoa Kỳ hoàn tất việc đưa HQ14 ra buộc phao trong hải cảng thì tắt hết máy móc và theo tàu dòng vào bờ.

Khi tôi vào phòng ăn sĩ quan, các sĩ quan an ninh của HQ Hoa kỳ đã có mặt ở đó, chờ tôi cho biết tình hình trên quần đảo Trường Sa trong thời gian HQ14 hoạt động quanh quần đảo này.

Sau khi thuyết trình cho họ, tôi cùng gia đình rời chiến hạm. Tuy tôi không còn mang cấp bậc, anh quân nhân TQLC Hoa kỳ đang đứng gác hạm kiêu vẫn nhận ra tôi và nghiêm chỉnh đưa tay chào. Tôi chào lại anh, và quay lại chào lá quốc kỳ Mỹ, chào HQ14 thân yêu một lần chót, và rời chiến hạm. Bây giờ, cũng như tất cả nhân viên của tôi, tôi sẽ bắt đầu một hành trình mới đến đất tự do. Cuộc hành trình này, tuy không nguy hiểm, nhưng chắc không kém cam go, bất định.

Viết tại Hoa Kỳ ngày 22 tháng 3 năm 2017
Phạm Thành